

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 - 2024
V/v trAh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH A GIAG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần QuAg ThAh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ ThAh Nhàn;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy TrAg – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công KH vụ án thụ lý số: 744/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về trAh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A Khương, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Địa chỉ liên lạc: Số 166, tổ 9, ấp Mỹ A, ấp Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg, (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đoàn ThAh V, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp A Khương, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự KH nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày: Bà và ông Đoàn ThAh V tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; thời giA đầu sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quA điểm

trong cuộc sống, ông V không lo cuộc sống chung của vợ chồng, thường xuyên cãi vã và từ năm 2022 đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn ThAh V.

- *Về quA hệ con chung*: có 02 con chung tên Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016. Hiện 02 con chung đAg sống chung với bà H sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quA hệ nợ chung*: Bà Kim H trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Đoàn ThAh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quA điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim H đối với ông Đoàn ThAh V.

- *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Đoàn ThAh V.

- *Về quA hệ con chung*: Bà Trần Thị Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016. Ông Đoàn ThAh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quA hệ nợ chung*: Bà Kim H trình bày không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim Mai có đơn xin vắng mặt; bị đơn ông Đoàn ThAh V đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông V vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim H và V là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Kim H khởi kiện vụ án trAh chấp về ly hôn với ông Đoàn ThAh V. Ông V có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh A GiAg. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Trần Thị Kim H và ông Đoàn ThAh V xác lập quaA hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2010 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà Kim H trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời giA chung sống thường xảy ra bất hòa, cả H đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Trần Thị Kim H xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời giA dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim H.

- *Về quaA hệ con chung:* có 02 con chung tên Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016. Hiện 02 con chung đAg sống chung với bà Kim H sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 08/01/2024 ghi nhận ý kiến đối với cháu Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và cháu Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016 thì nguyện vọng 02 cháu khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì 02 cháu mong muốn sống chung với mẹ là bà Trần Thị Kim H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Kim Ngân và cháu Trúc Lam phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Kim Ngân và cháu Trúc Lam cho bà Kim H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà Kim H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Đoàn ThAh V không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả H bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Bà Trần Thị Kim H khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quA hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Kim H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Kim H và ông V trong thời kỳ hôn nhân thì bà Kim H và ông V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H.

2) *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Đoàn ThAh V.

3) *Về quA hệ con chung*: Bà Trần Thị Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và cháu Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn ThAh V không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả H bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quA hệ tài sản chung*: Bà Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quA hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Kim H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện

xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Kim H và ông V trong thời kỳ hôn nhân thì bà Kim H và ông V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Trần Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0014581 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg. Bà Trần Thị Kim H đã nộp đủ.

Ông Đoàn ThAh V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Bà Trần Thị Kim H và ông Đoàn ThAh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh A GiAg;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần QuAg ThAh

Chợ M, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về trAh chấp “ly hôn nuôi con chung” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp A Khương, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Địa chỉ liên lạc: Số 166, tổ 9, ấp Mỹ A, ấp Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

- *Bị đơn*: Ông Đoàn ThAh V, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp A Khương, xã Hội A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần QuAg ThAh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ ThAh Nhàn;
2. Bà Đào Thị Thu Vân.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H.

2) *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Đoàn ThAh V.

3) *Về quA hệ con chung*: Bà Trần Thị Kim H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Thị Kim Ngân, sinh ngày 04/6/2011 và cháu Đoàn Thị Trúc Lam, sinh ngày 23/8/2016. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn ThAh V không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả H bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quA hệ tài sản chung*: Bà Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quA hệ nợ chung*: Ghi nhận bà Kim H trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà Kim H và ông V trong thời kỳ hôn nhân thì bà Kim H và ông V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Trần Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0014581 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg. Bà Trần Thị Kim H đã nộp đủ.

Ông Đoàn ThAh V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Bà Trần Thị Kim H và ông Đoàn ThAh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần QuAg ThAh